



VNU 
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
Vietnam National University, Hanoi



TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN HỌC

Chương trình A2

- KHOA TIẾNG ANH -

NỘI DUNG

- **Thời lượng:** 6 giờ trên lớp
- **Nội dung:** chia làm 2 buổi học
 - **Buổi 1:** Giới thiệu chung về khóa học, xây dựng kế hoạch tự học, hướng dẫn học kiến thức ngôn ngữ
 - **Buổi 2:** Hướng dẫn học kỹ năng (Nghe-Nói-Đọc-Viết) và làm quen với dạng thức đề thi hết môn

BUỔI 1

Tổng quan về môn học

Hướng dẫn xây dựng kế hoạch tự học

Hướng dẫn học
Ngữ âm – Ngữ pháp – Từ vựng

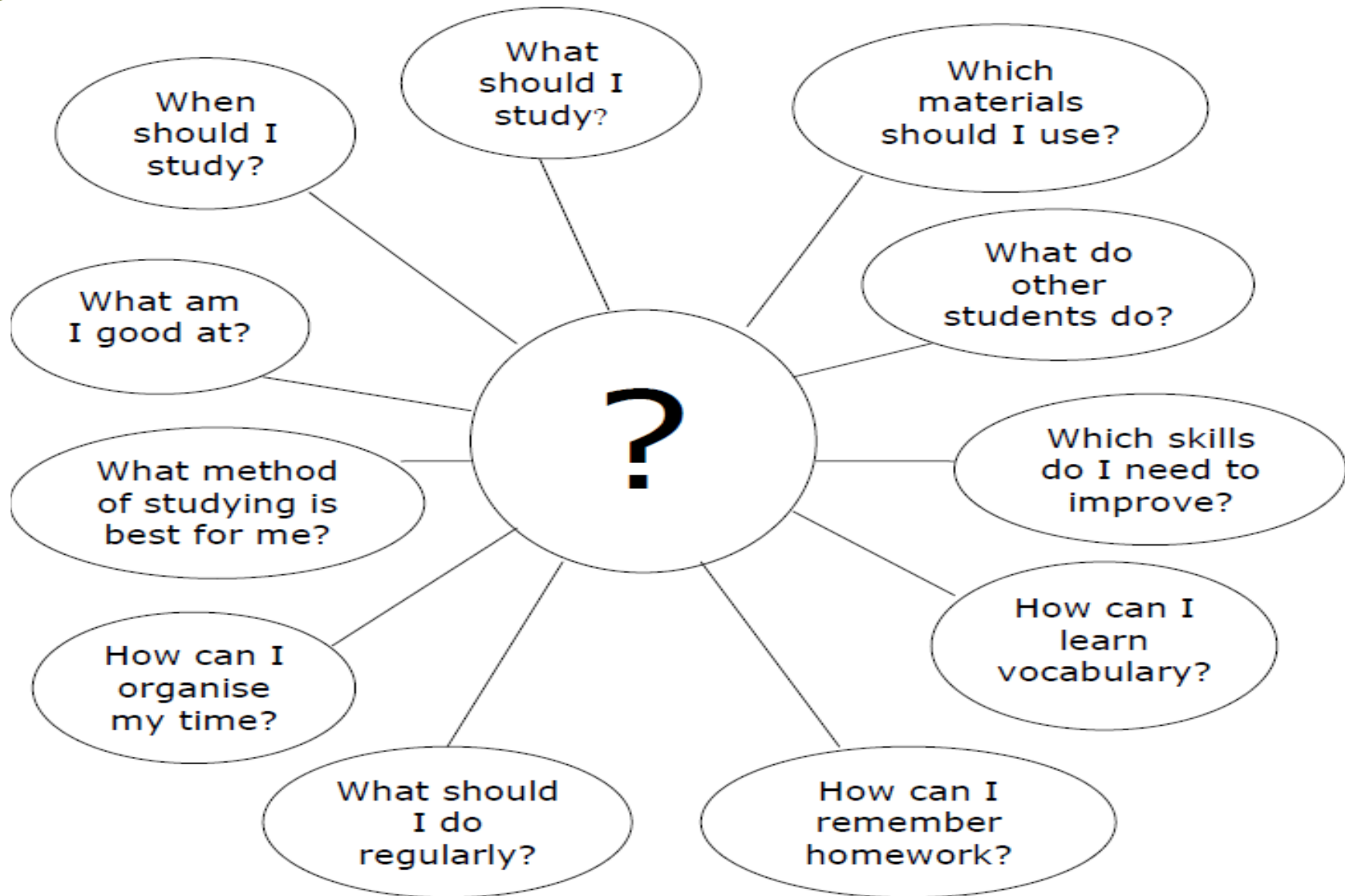
Tổng quan về môn học

- Tên môn học: Tiếng Anh A2
- Mã số môn học: FLF1106
- Số tín chỉ: 05
- Môn học tiên quyết: tiếng Anh A1, mã số FLF1105
- Học liệu:
 - Bắt buộc:
 - 1. Oxenden, C., Lathem-Koenig & Seligson, P., 2008, *New English File -Pre-intermediate, Student's Book & Workbook*. Oxford: Oxford University Press.
 - 2. Marks J., 2007, *English Pronunciation in Use*. Elementary. Cambridge: Cambridge University Press.
 - Tham khảo: Xem tài liệu tham khảo tại đề cương môn học

Phần 2: Xây dựng kế hoạch tự học

- Xác định mục tiêu
 - Bạn cần gì?
 - Điểm mạnh/ yếu của bạn là gì?
- Lựa chọn phương tiện
 - Trung tâm ngoại ngữ
 - Học trực tuyến
 - Tham gia CLB
 - Tự học (Internet, TV, Radio, ...)
- Lên kế hoạch cho hàng ngày/ tuần
- Đánh giá hiệu quả và điều chỉnh kế hoạch sau mỗi tuần

Các câu hỏi cần thiết



Thực hành: Activity 1

- Thảo luận trong nhóm 3-5 SV
 - Mục tiêu của bạn là gì?
 - Bạn đang học tốt kỹ năng gì?
 - Bạn yếu/ sợ kỹ năng nào nhất?
 - Theo bạn, tại sao bạn sợ/ chưa học tốt kỹ năng đó?
 - Phương pháp học tập nào phù hợp với bạn nhất?
 - Bạn thích học 1 mình hay học theo nhóm?
 - Theo bạn mỗi tuần bạn nên/ cần dành bao nhiêu giờ để nâng cao/ cải thiện TA của mình?
 - Etc,

Thực hành : Activity 2

- SV làm việc theo nhóm 3-5 em
 - Đọc KH tự học do GV phát (Handout 1) và đưa ra nhận xét
 - Bạn có thích KH tự học ấy không?
 - Phân bổ thời gian học có hợp lý không?
 - KH ấy có phù hợp với bạn không? Phù hợp ở điểm nào? Chưa phù hợp ở điểm nào?

Thực hành : Activity 3

- Hãy lập KH tự học cá nhân, căn cứ vào những điểm sau:
 - Nội dung học của học kỳ
 - Thời gian biểu cá nhân
 - Điểm mạnh, yếu của bản thân
 - Phương pháp học phù hợp
 - Điều kiện học tập của cá nhân
- Notes
 - Tham khảo mẫu KH tự học tại Handout 2
 - Tùy theo điều kiện của từng lớp GV có thể yêu cầu SV nộp KH tự học cuối buổi học hoặc sau 1 tuần

Hướng dẫn học

Ngữ âm – Từ vựng – Ngữ pháp

- A2 -

Ngữ âm A2

Mục tiêu: *Kết thúc chương trình, sinh viên có thể*

- Phát âm đúng các nguyên âm, phụ âm cơ bản
- Ghi nhớ ký hiệu phiên âm quốc tế
- Nhận diện được trọng âm trong từ đa âm tiết
- Xác định trọng âm và nhịp điệu trong câu

Nguyên âm

- Phát âm đúng các nguyên âm cơ bản
- Phân biệt rõ nguyên âm và nguyên âm đôi

1 i:	2 ɪ	3 e	4 æ	13 ɜ:	14 ɔɪ	15 aɪ
5 ə	6 ɜ:	7 ʌ	8 ɑ:	16 əʊ	17 aʊ	18 ɒʊ
9 u:	10 ʊ	11 ɔ:	12 ɒ	19 ɪə	20 eə	21 ʊə

Phụ âm

- Phát âm đúng các phụ âm

p FIG	b BED	t TIME	d DO	tʃ CHURCH	dʒ JUDGE	k KILO	g GO
f FIVE	v VERY	θ THINK	ð THE	s SIX	z ZOO	ʃ SHORT	ʒ CASUAL
m MILK	n NO	ŋ SING	h HELLO	l LIVE	r READ	w WINDOW	j YES

Khác

- Cặp từ một âm tiết đồng âm
- Sử dụng ký hiệu phiên âm quốc tế để đọc từ mới
- Phát âm đúng trọng âm của từ 2-4 âm tiết
- Trọng âm từ, câu
- Ngữ điệu trong câu

Hướng dẫn học

- Phát âm đúng và đọc đúng trọng âm các từ 2-4 âm tiết.
Có thể lập bảng để ghi nhớ một cách hệ thống
 - + từ có 2 âm tiết: **author**, **contact**, **contact**, **escape**,
 - + từ có 3 âm tiết: **balcony**, **positive**, **dramatic**, ...
 - + từ có 4 âm tiết: **intolerable**, **memorable**, **experiment**,..
- Nhận biết phụ âm ứng với chữ viết
 - + /tʃ/: **change**, **choose**, **cheap**, **adventure**,...
 - + /dʒ/: **exchange**, **generous**,...
 - + /f/: **laugh**, **wife**, **staff**, **enough**,...

Hướng dẫn học

- Trọng âm trong câu được nhấn vào các thông tin quan trọng cần truyền đạt. Chủ yếu là: danh từ, động từ, tính từ, trạng từ, từ mang nghĩa phủ định, số từ (không phải a/an)
- Ngữ điệu trong các loại câu:
 - + You'll have a **meeting** with your **boss**
 - + She **doesn't love** me.
 - + We **work harder** than before.
 - + You **mustn't eat** or **drink** in the **class**.
 - + I **don't like tea**. **Neither** do I.
 - + We'd **waited** for **ages** to see the **famous painting**.

Chú ý

- Phần ngữ âm được kiểm tra thông qua bài tập: nhận diện âm (nguyên âm, nguyên âm dài, phụ âm), tìm trọng âm trong từ đa âm tiết, bài kiểm tra nói.
- Các trang web luyện phát âm:
 - <http://www.englishbanana.com/free-resources.html>
 - http://elt.oup.com/student/englishfile/pre-intermediate/c_pronunciation/;jsessionid=076A6E4B289E5F0B04AA35BFD4572172?cc=vn&sellLanguage=en

Từ vựng A2

MỤC TIÊU

- Có vốn từ cơ bản để nói và viết về: kỳ nghỉ, mô tả hình dáng con người, mối quan hệ trong gia đình, âm nhạc và các ban nhạc, trang phục, thể thao, các môn học
- Hiểu được các loại từ
- Hiểu được một số kết hợp từ thường dùng.

Nội dung

DANH TỪ

- quốc gia, quốc tịch
- vật dụng thường thấy
- địa điểm/công trình công cộng
- nghề nghiệp
- quan hệ gia đình
- hướng, giao thông
- thực phẩm, đồ uống

ĐỘNG TỪ

- hoạt động hàng ngày ở hiện tại và quá khứ
- các cụm động từ thông dụng
- động từ kết hợp với –ing & infinitive
- ngữ động từ

KHÁC

- Tính từ: mô tả diện mạo, tính cách, tính từ kết thúc bằng -ing và -ed
- Trạng từ: chỉ cách thức cấu tạo từ tính từ
- Giới từ: chỉ thời gian, địa điểm
- Số từ: số đếm, số thứ tự, chỉ thời gian hiện tại, quá khứ

Hướng dẫn học

- Ghi và học từ theo chủ đề
- Học và sử dụng từ trong ngữ cảnh
- Tổng kết các động từ kết hợp với động từ dạng –ing và infinitive
- Lập bảng từ để ghi nhớ từ loại, động từ có quy tắc và bất quy tắc.

Chú ý

- Từ vựng được kiểm tra rất đa dạng trong các bài tập dạng lựa chọn phương án đúng, tìm lỗi, điền từ, đọc hiểu, hoàn thành câu và viết đoạn.
- Trang web học tập:
 - <https://www.vocabulary.com/>
 - <http://www.englisch-hilfen.de/en/>
 - <http://gamestolearnenglish.com/>

Ngữ pháp A2

MỤC TIÊU

- Sử dụng cấu trúc ngữ pháp diễn đạt tình huống giao tiếp, sắc thái giao tiếp ở hiện tại, quá khứ, tương lai ở dạng chủ động và bị động
- Hỏi và trả lời các dạng câu hỏi: Yes-No, Wh-, Tag
- Sử dụng đúng cấu trúc của ngữ động từ

Nội dung

- Trật tự từ trong câu hỏi
- Thì hiện tại/quá khứ đơn giản, tiếp diễn, hoàn thành và các trạng từ tương ứng, Tương lai đơn
- Mệnh đề xác định với who và which
- Cấu trúc so sánh
- Động từ kết hợp với động từ dạng -ing & infinitive
- Câu điều kiện loại 1 và 2
- Động từ tình thái: may, might, could, can, should
- Câu bị động
- Đại từ bất định: something, anything, nothing,...
- Số từ
- Too/ enough, So/ Neither
- Câu gián tiếp

Hướng dẫn học

- Lập bảng chia động từ ở các thời.
- Sử dụng bảng chia động từ để phân biệt dạng chủ động, bị động.
- Tổng kết mẫu câu/ cấu trúc so sánh.
- Nhóm động từ kết hợp với $V_{\text{infinitive}}$
- Nhóm động từ kết hợp với V_{ing} .

Chú ý

- Làm các bài tập dạng multiple choice, error-identification, cloze-reading, writing, reading
- Trang web học tập:
 - <http://elt.oup.com/student/englishfile/preint/;jsessionid=D165693D4FD9DBC9DC23E5CCEAFD3368?cc=vn&selLanguage=en>
 - http://english07.com/grammar/grammar_practice_for_pre-intermediate_students.php
 - <http://www.5minuteenglish.com/grammar.htm>

Thank
you

BUỔI 2

Hướng dẫn học các KN Nghe-Nói-Đọc-Viết

Làm quen với dạng thức đề thi

KỸ NĂNG NGHE

- Mục tiêu: *Kết thúc chương trình, sinh viên có thể:*
 - nghe những cụm từ, những cách diễn đạt liên quan đến cuộc sống hàng ngày (các thông tin cá nhân, gia đình, mua bán, công việc ...) khi người nói rõ ràng và chậm rãi;
 - hiểu chủ đề mà người khác đang thảo luận khi họ nói một cách rõ ràng, chậm rãi;
 - hiểu và nhận biết được một số thông tin đơn giản trình bày trên đài/TV khi những thông tin đó liên quan đến những chủ đề gần gũi hàng ngày.

Gợi ý cách học kỹ năng Nghe (1)

- (1) Lựa chọn bài nghe phù hợp với các đề tài trên. Hãy ghi lại các từ mới, các cụm từ và định nghĩa vào một cuốn sổ tay từ vựng.
- (2) Để nghe tiếng anh hiệu quả thì ngoài yếu tố nội dung ra (hiểu nghĩa của từ, các cấu trúc câu, thành ngữ...) thì còn những yếu tố khác đóng phần quan trọng không kém, đó là: phát âm của từ, ngữ điệu của câu, nối âm giữa các từ với nhau.
- (3) Nhấn trọng âm từ, trọng âm câu: các từ có nghĩa được nhấn mạnh, các từ mang chức năng ngữ pháp được đọc lướt
- Nhóm từ: các từ tạo nên một đơn vị nghĩa liên quan đến nhau được cho thành một nhóm và đọc liền nhau, các nhóm khác nhau trong một câu được đọc tách nhau ra, đặc biệt trong những câu dài....

Gợi ý cách học kỹ năng Nghe (2)

- Khi nghe tiếng anh, nếu không quen với các yếu tố trên thì ta sẽ không nhận ra được các từ và nghĩa của câu, mặc dù tất cả các từ được dùng có thể ta đều đã biết. Do vậy, hãy tập chú ý đến các yếu tố trên trong quá trình nghe.
- Các website gợi ý:
 - <http://esl-lab.com/>
 - <http://www.manythings.org/>
 - [http://esl.about.com/od/englishlistening/English Listening Skills and ActivitiesEffective Listening Practice.htm](http://esl.about.com/od/englishlistening/English_Listening_Skills_and_ActivitiesEffective_Listening_Practice.htm)
 - <http://www.englishmedialab.com/listening.html>
 - <http://www.englishclub.com/listening/dictations-m-appointments.htm>

KỸ NĂNG ĐỌC

Mục tiêu: Kết thúc chương trình, sinh viên có thể:

- hiểu những văn bản ngắn, đơn giản về những chủ đề quen thuộc cụ thể được diễn đạt bằng ngôn ngữ gần gũi hàng ngày;
- hiểu được các bài đọc ngắn, đơn giản sử dụng những từ vựng xuất hiện với tần suất cao;
- phát triển kỹ năng đọc sau: đọc tìm kiếm thông tin cụ thể và dễ nhận biết từ những tài liệu đơn giản hàng ngày như quảng cáo, thực đơn, lịch trình, danh sách ...; đọc hiểu những biển chỉ dẫn và thông báo hàng ngày ở nơi công cộng, như trên đường phố, nhà hàng, nhà ga, nơi làm việc, biển chỉ đường, thông báo, các biển báo nguy hiểm; đọc hiểu luật lệ và quy định khi được diễn đạt bằng ngôn ngữ đơn giản.

Gợi ý cách học kỹ năng Đọc

- (1) SV cần phát triển kỹ năng đọc (xem phần mô tả ở mục tiêu)
- (2) Giữ thói quen đọc thường xuyên.
- (3) Ở trình độ này, cố gắng giữ nhịp độ đọc đều đặn.
- (4) Một số website gợi ý:
- <http://www.esolcourses.com/content/topicsmenu/pre-intermediate.html>
- <http://web2.uvcs.uvic.ca/elc/studyzone/330/reading/>

KỸ NĂNG NÓI

- Mục tiêu: *Kết thúc chương trình, sinh viên có thể:*
- giao tiếp một cách tương đối dễ dàng trong những tình huống cố định và với những hội thoại ngắn về những chủ đề gần gũi và với sự giúp đỡ của người khác khi cần thiết;
- hỏi và trả lời câu hỏi cũng như trao đổi ý kiến và thông tin về những chủ đề quen thuộc trong những tình huống giao tiếp quen thuộc hàng ngày: thói quen hàng ngày, sở thích ...;

Gợi ý cách học kỹ năng Nói

- (1) Ngoài những cách học được giới thiệu trong chương trình A1 như luyện nói thường xuyên, tập các phát âm từ bằng cách đọc to nội dung một tài liệu, hay bắt chước phần phát âm trong băng, hoặc học nói thông qua bài hát, có thể tăng cường việc luyện nói thông qua các hoạt động sau:
- (2) Luyện kỹ năng nói trôi chảy (fluency):
- (3) Song song với việc luyện nói trôi chảy (fluency), cần luyện tập phát âm (pronunciation).
- Quá trình luyện nói trôi chảy và luyện phát âm có thể thực hiện tách biệt.

KỸ NĂNG VIẾT

- **Mục tiêu:** *Kết thúc chương trình, sinh viên có thể:*
 - viết thư cá nhân đơn giản; viết các tin nhắn đơn giản;
 - viết các cụm từ, các câu đơn giản sử dụng những từ nối như “and”, “but” và “because”;
 - viết về những chủ đề quen thuộc gần gũi như tả người, nơi chốn, công việc hay kinh nghiệm học tập.

Gợi ý cách học kỹ năng Viết

- (1) Cần duy trì thói quen viết thường xuyên (thông qua việc viết nhật ký hoặc viết blog), đọc các bài viết tham khảo;
- (2) Cần định hướng rõ ràng hơn mục đích viết (thay vì viết freewriting). Ví dụ khi viết thư cần xác định rõ mục đích, viết thư hỏi thông tin, hay viết thư cảm ơn, xin lỗi.
- (3) Tập phát triển các ý tưởng cho bài viết: đối với những bạn có vốn từ vựng và ngữ pháp hạn chế, sẽ ảnh hưởng đến việc phát triển ý tưởng cho bài viết.
- (4) Tập tư duy bằng tiếng Anh: một trong những lỗi dễ nhận thấy ở bài luận của là word-by-word translation (dịch bám từ).
- (5) Sử dụng ngay những từ vừa học
- (6) Hình thành thói quen viết tiếng Anh bất cứ khi nào có thể.

LÀM QUEN VỚI DẠNG THỨC ĐỀ THI A2

Cấu phần bài thi

1. Nghe: 25 %
2. Đọc-Viết: 50%
3. Nói: 25 %

- Bài KT Nói tiến hành từ tuần 12-15 của HK
- Bài KT Nghe-Đọc-Viết kết thúc HK

ĐỀ NGHE

Hướng dẫn chung:

- 2 phần
- Nghe 2 lần
- 10 câu hỏi
- 1 điểm/câu hỏi
- 10 điểm
- Khoảng 15 phút (bao gồm 12 phút nghe và 03 phút chuyển câu hỏi sang PTL)

ĐỀ NGHE-PHẦN 1

Yêu cầu:

Nghe 05 đoạn thoại ngắn và trả lời câu hỏi tương ứng - trắc nghiệm 3 lựa chọn (tranh ảnh/chữ viết)

Sample:

Q1- When is the football match?

- A. Saturday morning**
- B. Saturday afternoon**
- C. Sunday afternoon**

ĐỀ NGHE- PHẦN 2

Yêu cầu:

Hoàn thành biểu bảng với 05 chỗ trống.

Sample:

PHONE MESSAGE

To: Martin

From:(6) _____

Party at: (7) _____

Time: (8) _____

Please bring: (9) _____

Her telephone number: (10) _____

ĐỀ NGHE

Kết thúc phần 2, thí sinh sẽ nghe:

This is the end of part 2. Now you will have 3 minutes to transfer your answer to the answer sheet.

ĐỀ ĐỌC-VIẾT

HƯỚNG DẪN CHUNG:

- 5 phần
- 70 điểm (quy về thang điểm 10)
- 75 phút bao gồm cả thời gian chuyển câu trả lời sang PTL

ĐỀ ĐỌC-VIẾT-PHẦN 1

MIÊU TẢ CHUNG

- MCQ (20 điểm)
- 20 câu trắc nghiệm 3 lựa chọn
- Chủ đề lựa chọn: giao tiếp cơ bản, đời sống cá nhân, sở thích, vv.
- Các cấu trúc và từ vựng phù hợp với trình độ A2

Sample:

1. Please, keep the fire ----- _____. It's so cold in here.

A. burning B. burn C. burned

2. It's time we _____ now.

A. start B. started C. starting

ĐỀ ĐỌC-VIẾT-PHẦN 2

MIÊU TẢ CHUNG

- Cloze-text (10 điểm)
- 10 câu hỏi trắc nghiệm 3 lựa chọn
- Chủ đề lựa chọn: giao tiếp hàng ngày, đời sống cá nhân, tiểu sử, vv.
- Độ dài bài đọc: 120-150 từ. 10 chỗ trống, 10 câu hỏi trắc nghiệm 3 lựa chọn.
- Cấu trúc và từ vựng phù hợp với trình độ A2

Sample:

Last year I stayed for a few days in an old house in Scotland which was famous (21) _____ its ghost. I don't believe (2) _____ ghosts, so I'm not afraid of them, of course...

21. A. with

B. for

C. from

22. A. in

B. at

C. on

ĐỀ ĐỌC-VIẾT-PHẦN 3

MIÊU TẢ CHUNG

- Reading comprehension (10 điểm)
- 2 bài đọc-10 câu hỏi trắc nghiệm 3 lựa chọn
- Chủ đề đời sống, du lịch, sách, tiểu sử, v.v..
- Độ dài 01 bài đọc: 120-150 từ. Mỗi bài có 05 câu hỏi trắc nghiệm 3 lựa chọn
- Cấu trúc và từ vựng phù hợp với trình độ A2

ĐỀ ĐỌC-VIẾT-PHẦN 3

Sample:

There are students, teachers, books, blackboards and exams in school everywhere in the world. However, a school system in one country is not identical to the system in any other country. It cannot be exactly the same because each culture is different.

Visitors to Kenya in Africa might be surprised to learn that 90% of all students who finish primary school don't continue on to secondary school. One reason is economic. Education in Kenya is free only through primary school, students must pay tuition in secondary school, and many people cannot afford this. The other reason is social. Some rural tribes don't want their children to study more because they don't see the connection of formal education to real life.

ĐỀ ĐỌC-VIẾT-PHẦN 3

31. The education system is different from one country to another because
- A. the economy is different in each country.
 - B. the culture is not the same.
 - C. the government don't have money for schools.
 - D. students cannot afford to go to schools at high levels.

ĐỀ ĐỌC-VIẾT-PHẦN 4

MIÊU TẢ CHUNG

- Complete a text (20 điểm)
- (Hoàn thành lá thư với 1 từ vào chỗ trống. 10 chỗ trống/bài)
- 2 điểm/ 1 câu hỏi
- Các cấu trúc và từ vựng phù hợp với trình độ A2

ĐỀ ĐỌC-VIẾT-PHẦN 4

Sample:

Asking for directions

Have you ever tried asking people for directions? I (41) _____ to go to London on business 2 weeks ago, and I soon realized that I (2) _____ have bought a street map...

41. had

42. should

ĐỀ ĐỌC-VIẾT-PHẦN 5

MIÊU TẢ CHUNG

- Thể loại: Viết đoạn văn ngắn 100 – 120 từ (20 điểm)
- Chủ đề: Bản thân, sở thích, gia đình, bạn bè, ...

Sample:

Write a paragraph (100-120 words) about your favourite teacher. In your paragraph, you should mention:

- The subject she/she teaches you;
- Her appearance;
- Why you like her/him.

PHIẾU TRẢ LỜI

- THÍ SINH VIẾT CÂU TRẢ LỜI CỦA ĐỀ NGHE, ĐỌC-VIẾT VÀO CÁC PHIẾU TRẢ LỜI RIÊNG.
- THÍ SINH GHI ĐẦY ĐỦ CÁC THÔNG TIN TRÊN PHIẾU TRẢ LỜI. THÍ SINH KHÔNG ĐƯỢC VIẾT VÀO PHẦN KẼ PHÁCH.

ĐỀ NÓI

HƯỚNG DẪN CHUNG

- 1 giám khảo/ 1 TS
- 2 phần
- 6 phút/TS
- 30 giây đọc và chuẩn bị cho topic card (phần 2)

ĐỀ NÓI-PHẦN 1

MIÊU TẢ CHUNG

- Interview (2-3 phút)
- GK hỏi TS những câu hỏi liên quan đến cá nhân như:
 - họ tên
 - ngày tháng năm sinh
 - quê quán
 - gia đình
 - sở thích
- Từ vựng và cấu trúc trong câu hỏi phù hợp với trình độ A2.

ĐỀ NÓI-PHẦN 1

Sample:

Scripts for the examiner:

- *Hello. What's your full name, please?*
- *Can I see your student card? Thank you.*
- *Now, can you tell me something about your family?*
- *Who do you like most in your family?*
- *What do you often do in your free time?*
- *Do you play any kinds of sports?*

Thank you! That's the end of part 1. Now, let's move to part 2.

ĐỀ NÓI-PHẦN 2

MIÊU TẢ CHUNG

Topic card (2-3 phút)

- Kiểm tra kỹ năng đặt câu hỏi theo tình huống
- Cấu trúc và từ vựng trong phần yêu cầu phù hợp với trình độ A1
- TS có 30 giây để đọc tình huống và trả lời

ĐỀ NÓI-PHẦN 2

Sample

Scripts for the examiner:

In part 2, you are going to be given a topic card. You will have 30 seconds to read the situation and prepare your answers. (Give the candidate the topic card)

Topic card

Your friend has just bought a new computer. Ask him/her at least 5 questions about that.

Thank
you